

Số 2850/QĐ-VPĐKĐĐ

Tây Ninh, ngày 07 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2023  
của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh

### GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông báo số 253/TB-STC ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Sở Tài chính về việc Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023;

Xét đề nghị của phòng Hành chính - Tổng hợp.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh, cụ thể:

- Nội dung công khai: Số liệu quyết toán ngân sách năm 2023 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh (chi tiết theo phụ biểu đính kèm);
- Hình thức công khai: phát hành trên hệ thống egov, niêm yết tại trụ sở làm việc, đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, bộ phận Kế toán có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Sở TN&MT;
- Phòng KH-TC;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Trần Quang Khải

Đơn vị: VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH TÂY NINH

Chương: 426

## QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 285/QĐ-VPĐKĐĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024  
của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
<b>A</b>	<b>Quyết toán thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí</b>			
<b>I</b>	<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>58.364,03</b>	<b>58.364,03</b>	
1	Lệ phí	4.301,05	4.301,05	
	- Lệ phí cấp GCN QSDĐ, QSD nhà (Lệ phí địa chính)	4.301,05	4.301,05	
2	Phí	54.062,98	54.062,98	
	- Phí xác nhận thế chấp, giao dịch bảo đảm	3.952,47	3.952,47	
	- Phí khai thác sử dụng tài liệu	966,68	966,68	
	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN	49.143,83	49.143,83	
<b>II</b>	<b>Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước</b>	<b>15.403,65</b>	<b>15.403,65</b>	
1	Lệ phí	4.301,05	4.301,05	
	- Lệ phí cấp GCN QSDĐ, QSD nhà (Lệ phí địa chính)	4.301,05	4.301,05	
2	Phí	11.102,60	11.102,60	
	- Phí xác nhận thế chấp, giao dịch bảo đảm	790,49	790,5	
	- Phí khai thác sử dụng tài liệu	483,34	483,34	
	- Phí thẩm định hồ sơ cấp GCN	9.828,77	9.828,77	
<b>III</b>	<b>Số trích để lại sử dụng</b>	<b>42.960,38</b>	<b>42.960,38</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi thường xuyên từ nguồn phí</b>	<b>16.795,56</b>	<b>16.795,56</b>	
<b>V</b>	<b>Chênh lệch thu chi nguồn phí</b>	<b>26.164,82</b>	<b>26.164,82</b>	
1	Trích CCTL (1%)	261,65	261,65	

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
2	Trích các quỹ	25.903,17	25.903,17	
<b>B</b>	<b>Quyết toán chi ngân sách nhà nước</b>			
<b>5</b>	<b>Chi bảo đảm xã hội</b>	<b>268,80</b>	<b>268,80</b>	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	268,80	268,80	
	+ Chi trợ cấp tiền Tết (Loại 370 - Khoản 398)	268,80	268,80	
<b>C</b>	<b>Quyết toán thu, chi dịch vụ</b>			
<b>I</b>	<b>Tổng thu dịch vụ</b>	<b>80.920,46</b>	<b>80.920,46</b>	
1	Thu dịch vụ đo đạc	75.695,94	75.695,94	
2	Thu lãi tiền gửi	197,72	197,72	
3	Thu từ dự án VILG	4.923,20	4.923,20	
4	Thu bổ sung từ nộp vi phạm CN Bến Cầu	103,60	103,60	
<b>II</b>	<b>Nộp thuế GTGT, TNDN</b>	<b>7.825,64</b>	<b>7.825,64</b>	
1	Nộp thuế GTGT	3.784,80	3.784,80	
2	Nộp thuế TNDN	4.040,84	4.040,84	
<b>III</b>	<b>Số trích để lại sử dụng</b>	<b>73.094,82</b>	<b>73.094,82</b>	
<b>IV</b>	<b>Chi thường xuyên từ nguồn dịch vụ</b>	<b>24.445,01</b>	<b>24.445,01</b>	-
1	Dịch vụ đo đạc	24.183,12	24.183,12	
2	Dự án VILG	261,89	261,89	
<b>VI</b>	<b>Chênh lệch thu chi nguồn dịch vụ</b>	<b>48.649,81</b>	<b>48.649,81</b>	
1	Trích CCTL (1%)	484,62	484,62	
2	Trích các quỹ	48.165,19	48.165,19	-

Ngày 07 tháng 10 năm 2024


Người lập

Giám đốc



Nguyễn Thị Thuần



  
Trần Quang Khải